

PHẨM 8: THÀNH LẬP HIỆN QUÁN (Phần 1)

Luận chép: Siêng năng chân chính như thế biết rõ vô thường, khổ, không, vô ngã rồi. Muốn tu theo phép quán nào?

Tụng rằng:

*Phải biết hiện sở quán
Việc có hạ, trung, thượng.
Hữu lậu và vô lậu.
Chưa thấy, chưa thọ khấp.*

Luận chép: Quán xét ngay đây về trời buộc của ba cõi là cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, những hiểu biết ấy có ba bậc thượng, trung, hạ.

- Hữu lậu là đây chỉ cho khổ đế tập đế.
- Vô lậu là đây chỉ tăng thượng phần diệt, đạo đế.
- Chưa thấy là thuộc về tứ đế.
- Chưa thọ là thuộc về diệt, đạo.

- Biếng là cảnh giới đã thực hiện bởi nhiều loại trí, pháp trí trước hiện thực có thấy hay không thấy. Lại nữa, thế nào là hiện quán?

Tụng rằng:

*Thắng trí xuất thế gian,
Năng trừ kiến sở đoạn,
Chứng đắc vô phân biệt,
Chỉ nương vào tĩnh lực.*

Luận chép: Trí xuất thế gian có công năng quán xét hiện thực, nó không phải trí thế gian dứt bỏ kiến chấp. Dứt bỏ mê lầm mới chỉ là giai đoạn kiến đạo chưa phải giai đoạn tu đạo.

Hỏi: Trí xuất thế gian còn có hạnh gì?

Đáp: Nó chứng đắc vô phân biệt, là hạnh chứng đắc vô phân biệt hiện tiền, chứ chẳng phải chưa chứng đắc hiện tiền.

Hỏi: Trí hiện quán ấy, nương vào cái gì?

Đáp: Chỉ nương vào tĩnh lực, không nương vào Vô sắc. Lại nữa, quán sát hiện thực ở đâu?

Tụng rằng:

*Rất buồn chẳng đường ác,
Cực vui chẳng hai trên.
Người, trời ở cõi Dục,
Phật ra đời hiện quán.*

Luận chép: Trong đường ác, không khởi hiện quán được, do khổ thọ hoàn toàn tùy theo lo buồn thối thỏm nên không thể chứng được

Tam-ma-địa. Ở cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không có hiện quán do họ quá bị xáo động hân hoan, ý tưởng nhàm chán quá yếu ớt. Cho nên hai cõi, ba đường ác không phát khởi được hiện quán. Chỉ hai đường trời, người trong cõi Dục mới có Phật ra đời phát động khả năng hiện quán. Lại nữa, ai là người có khả năng hiện quán?

Tụng rằng:

*Chưa lia dục, lia bội,
Và người đã lia dục,
Độc nhất chứng Chánh giác.
Ngã cao tột sinh ra.*

Luận chép: Có năm thứ Bồ-đặc-già-la có khả năng bước vào hiện quán, hoặc không có người bước vào vì vô ngã, năm thứ là:

1. Người chưa lia ham muốn.
2. Lia dục gấp bội.
3. Người đã lia dục.
4. Độc giác.
5. Bồ-tát.

Nên biết, vì sao chỉ có tâm mới có khả năng bước vào hiện quán?

Chứ chẳng phải ngã có khả năng bước vào đó?

Tụng rằng:

*Phi ngã làm nhân trí,
Cũng chẳng tự chấp cảnh,
Ngã phi tự hiện quán,
Do chấp ái tự ngã,
Có cảnh giới vô thường,
Đợi duyên trí sinh khởi.
Dứt ba thứ thô nặng,
Phải nương tâm hiện quán.*

Luận chép: Nếu chấp ngã có khả năng bước vào hiện quán thì không đúng lý vì sao? Vì ngã là nhân của trí, điều ấy không đúng lý. Lia trí thì không thể chấp, vì sao? Nếu ngã có khả năng làm nhân cho trí, đó là vô thường, mà đúng lý ra thì trí là thường có. Nếu tự nó, ngã có thể chấp lấy đối tượng khi trí chưa sinh, nó cũng cứ chấp lấy. Lại nữa, nếu chấp cho ngã có khả năng bước vào hiện quán thì ngã ấy cũng có thể tự quán tính ngã. Nếu cứ vậy thì nào có giải thoát? Do chấp ngã và khởi lên yêu mến nó.

- Vì sao? Vì không còn bám lấy ngã thì không còn khởi lên chấp ngã và yêu mến ngã. Cho nên nói nương vào tâm, vì tâm có khả năng

bước vào hiện quán thì điều này mới đúng lý. Vì sao? Vì tâm là vô thường, có cảnh, đợi duyên trí mới phát sinh. Lại nữa, nương vào tâm thì các thứ to, nặng, chấp ngã, yêu mến ngã tất thấy chúng đều bị dứt trừ hết. Vì sao? Tâm vô thường, là nhân sinh trí. Do có sở duyên vào, nó và trí cùng lúc nhiếp lấy cảnh giới, do phải đợi các duyên cho nên trí không thường có.

Lại nữa, tâm là chỗ nương của to, nặng và tính chất lia ngã, nên ai chứng ngộ biến trí thì họ có khả năng lia khỏi to, nặng và phát sinh sức dứt trừ ngã chấp và thương mến ngã. Thế nào là thứ lớp bước vào hiện quán? Tụng rằng:

*Đã thành thực nối tiếp
Hoặc lắng nghe chánh pháp,
Tự nhiên cực như lý,
Tác ý nên hiện quán,
Buộc niệm sở duyên
Siêng năng tu định tĩnh,
Sức gốc lành thêm lớn,
Chứng phần giác Thánh đạo.*

Luận chép: Ai tu hiện quán trước phải giữ sự thành thực cho được nối tiếp mãi rồi sau đó mới đi nghe chánh pháp, là thừa Thanh văn, tự nhiên là vậy, hay hàng Bồ-tát, Độc giác, ở chính tâm mình tác ý hết sức tốt đẹp thì có khả năng bước vào hiện quán,

- Buộc chặt ý niệm vào sở duyên là bốn niệm trụ. Tinh cần là bốn chánh đoạn. Tu tịnh định là bốn thần túc. Làm cho gốc lành tăng sức mạnh là trước chứng được tăng thượng tư lương như tín, v.v... Gốc của sức mạnh lành là năng lực thiện đối trị bất tín, v.v... gây chướng ngại, không nó xen lẫn.

- Chứng Thánh giác phần là nương vào sức căn lành mà chứng ngộ hết các giác chi.

- Chứng Thánh đạo phần là chứng được tám chi Thánh đạo. Theo thứ lớp như vậy mà bước vào hiện quán. Lại nữa, ngang bằng với địa vị nào sẽ được gọi là chính thức bước vào hiện quán?

Tụng rằng:

*Từ đây nhập kiến đạo,
Khởi chánh kiến vô lậu,
Dứt hẳn ba thứ kết,
Chứng hiện quán, nên biết.*

Luận chép: Từ trước, đã tu tập tác ý như lý nên từ giai vị Kiến

đạo xuất thế gian mà phát sinh chánh kiến. Có chánh kiến nên ba kiết sử bị cắt đứt hoàn toàn. Nó là những Tát-ca-da-kiến, giới cấm thủ, và nghi ngờ bằng nhau ở vị trí Cũng thế, bị cắt đứt là bước vào hiện quán. Nhưng trong ấy, tất cả pháp tạp nhiễm ở đường ác, cũng đều bị xuatan đi. Vì sao chỉ nói cắt trừ hẳn ba kiết sử?

Tụng rằng:

*Dù đường ác tạp nhiễm,
Chấp hoặc, đoạn sinh khởi
Cảnh thấy Đạo sư thấy,
Theo sinh thuộc ba kiết.*

Luận chép: Do Tát-ca-da kiến nên mê lầm đối với cảnh. Do giới cấm thủ mà mê lầm chấp trước. Do nghi ngờ nên đối với những gì mà Phật, bậc Đạo sư nói về chánh pháp và tăng chánh hạnh, mà mê lầm nghi hoặc. Do nhắm vào chỗ chấp hạnh của họ nên chỉ nói trừ hẳn ba kiết sử. Lại nữa, hiện quán có tướng mạo ra sao?

Tụng rằng:

*Do trí thế gian trước,
Biết chọn để rốt ráo,
Với để vô gia hạnh,
Chắc chắn sinh khởi tướng,
Trí cảnh hòa hợp tướng,
Với sở tri rốt ráo,
Phải biết để hiện quán,
Đối mười thứ quyết định.*

Luận chép: Do trí thế gian trước là từ nghe pháp mà trí phát sinh, cho đến pháp trí bậc nhất thế gian.

- Chọn lựa sự thật rốt ráo là đã lựa chọn rốt ráo các sự thật rồi thì không còn gia hạnh đối với sự thật.

- Chắc chắn sinh khởi tướng là đối với đối tượng sự thật được hiện quán, không bởi gia hạnh dụng công mà chắc chắn sinh khởi tướng, đó là tướng hiện quán.

Lại nữa, trí quyết định này và tướng cảnh hòa hợp nhau, đều hoàn toàn đưa đến cái biết rốt ráo. Vì sao? Vì ngoài tướng cảnh này thì không còn cảnh nào khác để tìm kiếm. Cho nên phép quán này gọi là hiện quán. Phải biết tướng chắc chắn này có mười thứ, mười thứ gồm:

Tụng rằng:

*Tính ngã không có ba,
Không diệt, không có hai,*

*Không phân biệt, không sợ,
Quyết định trong tự dứt.*

Luận chép: Mười thứ quyết định là:

1. Những quyết định của chúng sinh là không đúng.
2. Đối với tự tính biến kể sở chấp, quyết định không đúng.
3. Đối với vô ngã thì cho có ngã.
4. Đối với vô tướng thì cho là có tướng.
5. Đối với thô, nặng là có và trung đồng quyết định.
6. Đối với quyết định trong bất diệt là hoặc do không có nên bất diệt, là ngã của chúng sinh, ngã của pháp hoặc có nên không hoại diệt. Nghĩa là hai thứ đều vô ngã.
7. Đối với quyết định trong không hai là pháp và pháp không, chẳng có khác nhau.
8. Đối với không, chẳng quyết định phân biệt.
9. Quyết định, đối với pháp tánh, không sợ hãi là những người ngu thọ nhận pháp tánh này, sinh tâm sợ hãi. Người trí đối với pháp tánh ấy, chắc chắn không sợ hãi
10. Đối với tự tại có khả năng quyết đoán chắc chắn, là ngã tự mình cắt đứt chứng không cần chạy theo kẻ khác tìm phương tiện mà đoạn. Cho nên quyết định. Lại nữa, hiện quán như vậy, tu tập theo thứ lớp nào? Nên biết.

Tụng rằng:

*Phát khởi, chứng, đẳng lưu,
Thành mãn kế thứ tư.
Lại pháp trụ trí thấy
Thứ lớp, tám, nên biết.*

Luận chép: Thứ lớp hiện quán là có bốn hay tám hay bảy thứ?

Bốn thứ là:

1. Phát khởi là trí tuệ phát sinh từ khi được nghe pháp cho đến pháp thế đệ nhất.
2. Chứng đắc là kiến đạo.
3. Đẳng lưu là tu đạo.
4. Thành mãn là đạo rốt ráo.

Thế nào là tám? Từ pháp trụ trí cho đến thiện thanh tịnh trí, như trước đã nêu. Bảy thứ hiện quán là gì?

Tụng rằng:

*Không hối, trụ sở duyên,
Thấy cảnh giới như thật,*

*Chỗ đạo nương, không lầm,
Thuần sai khác hành đoạn.*

Luận chép: Bảy thứ thứ lớp là: Là từ Thi-la thanh tịnh cho đến hành đoạn trí kiến tịnh. Do Thi-la thanh tịnh nên không có rối loạn, ăn năn. Vì không ăn năn nên tâm định, an trụ trong một cảnh. Vì tâm định nên đạt được những hiểu biết như thật đối với những gì mà mình biết. Kế đến là trí kiến đạo như thật là chỗ nương của Phật, pháp, tăng bảo. Nó xa lìa mê lầm nghi ngờ mà đạt bốn trí câu sinh thanh tịnh.

Kế đến là được khéo quyết định trí đối với những gì mà Đức Thiện Thệ đã nói đã chứng, nghĩa là chỉ trong pháp của Phật mới có sự thuần tịnh, mới ra khỏi đường khổ, chứ không phải pháp khác. Kế đến ở trong đạo này đạt được trí hạnh khác nhau. Nghĩa là khổ trì thông hành là phẩm lạc dưới, tốc thông hành là phẩm trên. Còn lại, hai hành khác là phẩm ở giữa. Kế là nương vào chánh hạnh phẩm trên, đối với sự đoạn diệt khác mà phát sinh trí kiến cao siêu.

Lại nữa, thứ thanh tịnh như thi-la này, nếu nói lược thì thuộc về ba học, nên biết cũng là thuộc về ba pháp thanh tịnh. Thế nào là ba pháp thanh tịnh?

Tụng rằng:

*Thuộc ba tịnh, nên biết
Giới tịnh và tâm tịnh.
Cảnh giới, nương và đạo
Đó là tuệ thanh tịnh.*

Luận chép: Ba thứ thanh tịnh là giới tịnh, tuệ tịnh và tâm tịnh.

Trong tuệ thanh tịnh lại có ba là:

1. Đối với cảnh giới.
2. Chỗ nương đối với đạo.
3. Đối với thể của đạo.

Nên biết, còn có ba thứ thể tính của đạo là thuần túy, khác nhau và đoạn. Lại nữa, trong thứ lớp như thế, dùng thứ lớp nào để bước vào hiện quán?

Tụng rằng:

*Biết nhân duyên thân thấy,
Khéo thông đạt ba đời,
Kế, biết rõ bốn khổ,
Lại nhập khổ, nên biết.*

Luận chép: Trước đối với vị bốn niệm trụ, nên khéo biết rõ thân này thọ lấy tâm pháp có bốn thứ nhân duyên. Nghĩa là do ăn mà thân

sống, do tiếp xúc cho nên có cảm thọ, có gom góp tên gọi sắc chất nên có nhận biết. Có gom tác ý nên có pháp.

Lại nữa, thân này, v.v... trôi lăn trong ba đời nên khéo rõ biết, là về đời vị lai nguyên nhân của pháp nên theo đó mà quán xét. Đối với quá khứ đã diệt, pháp diệt theo đó mà quán xét. Đối với nguyên nhân hiện tại, pháp diệt, theo đó mà quán xét.

Kế đến, nên biết, thân này với bốn khổ đã gây khổ là phải khổ do gánh nặng, phải khổ do địa vị thay đổi, phải khổ do thân thô nặng, phải khổ do sống chết. Bởi lấy pháp thiện, bất thiện làm nhân nên sẽ chịu khổ sống chết trong trôi lăn. Do vậy, khi biết rõ hai khổ sống và chết thì biết rõ các hiện tượng khổ. Từ đó, không xen hở, đem các đế mà suy nghiệm. Cho nên trước phải biết rõ tám thứ pháp khổ là sinh khổ cho đến nói lược khổ của năm thủ uẩn.

Lại nữa, bài tụng rằng:

*Từ đây chánh quán đế,
Phát mười sáu hạnh trí,
Đổi trị bốn diên đảo,
Làm chỗ nương sau sau.*

Luận chép: Sau khi biết tám khổ, kế đó suy nghiệm bốn chân đế như thật mà phát sinh mười sáu hạnh trí. Cái trước làm chỗ nương cho sau sau, nhằm vào việc đổi trị bốn trái ngược, nên phát sinh bốn hoạt động về khổ đế:

1. Hoạt động vô thường nhằm đổi trị cái nhìn trái ngược là thường.

2. Hoạt động về khổ nhằm đổi trị cái nhìn trái ngược là vui.

3. Hoạt động về không, nhằm đổi trị cái nhìn trái ngược có ngã.

4. Hoạt động về vô ngã, nhằm đổi trị cái nhìn trái ngược có. Tào sao? Vì ngoài các hành thì cái ngã khác là không, thể cụ các hành, bản chất nó không phải mang tính chất ngã. Kế là đối với bốn đức đáng yêu là thường, lạc, ngã, tịnh, tập đế khởi lên bốn hạnh là nhân, tập, sinh, duyên. Kế là đối với đoạn và diệt đế khởi lên bốn hạnh là diệt, tịnh, diệu, ly. Kế là đối với khả năng của chứng đạo đế mà khởi lên bốn hạnh là đạo, như, hành, xuất.

Lại nữa, bài tụng rằng:

*Từ đây chuyển tu tập,
Với tâm đều chán, lìa.
Để quyết định chọn lựa.
Sinh khởi giác rốt ráo.*

Luận chép: Sau mười sáu hạnh trí chuyển biến tu tập, trước là duyên tự tâm phát sinh hiểu biết tâm nhằm chán tất cả, đây gọi là Noãn (sức ấm). Từ quả vị này trở lên, trí giác quyết định trí sinh, đây gọi là Đảnh. Từ quả vị này trở lên, phát sinh trí giác quyết định này gọi là Nhân. Từ đây trở lên phát sinh trí giác rốt ráo, đây gọi là Thế đệ nhất pháp.

